TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 / 2021/ HNGĐ - ST
Ngày: 02 / 3/ 2021.
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chiến và Phạm Thị Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Kim Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc: Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị N - Sinh năm: 1990.
  Địa chỉ: Thôn Xa L, xã Yên T, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C - Sinh năm: 1990.
  Địa chỉ: Xóm 8, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị Đinh Thị N; vắng mặt anh Nguyễn Văn C, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn là chị Đinh Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C được tự do tìm hiểu, sau đó tự nguyện kết hôn với nhau. Chị và anh C có đến Ủy ban nhân dân xã Yên T, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 01 năm 2017. Sau đó chị và anh C được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, sau khi cưới chị và anh C về chung sống hạnh phúc được khoảng 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C nghiện ma túy, vi phạm pháp luật, đã trộm cắp và gây tai nạn giao thông. Nên trong cuộc sống thường ngày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cãi chửi nhau nhiều lần, chị đã cố gắng chịu đựng nhưng mâu thuẫn của vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày một trầm trọng. Mặt khác, anh C đã bị Tòa án xét xử 6 năm tù giam về tội gây tai nạn giao thông làm chết người và trộm cắp tài sản. Hiện nay anh C đang

cải tạo tại đội 10, phân trại 04, thuộc trại giam Ninh Khánh, tại thôn Dưỡng Thượng, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Sau khi anh C đi tù chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xã Yên T, huyện Yên Mô để làm ăn, sinh sống và chị cũng đã vài lần vào trại giam để thăm anh C. Nhưng tình cảm giữa chị và anh C lạnh nhạt nên chị nhận thấy sau này anh C ra trại nếu tiếp tục sống với nhau thì không có hạnh phúc. Do vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con: Chị và anh C cho đến nay chưa có con chung với nhau, về con riêng chị và anh C không ai có. Do vậy, nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị và anh C cho đến nay chưa có tài sản chung, về công nợ vợ chồng không có, nên nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai bị đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị Đinh Thị N được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau. Anh chị có đến Ủy ban nhân dân xã Yên T, huyện Yên Mô, Ninh Bình để làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 01 năm 2017, sau đó anh và chị N được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới anh và chị N về chung sống với nhau được 10 tháng thì anh đã vi phạm pháp luật và phải đi tù 6 năm tại phân trại số 4, trại giam Ninh Khánh. Do khoảng cách của hai vợ chồng nên chị N đã đệ đơn xin ly hôn với anh tại Tòa án huyện Yên Khánh. Quan điểm của anh là đồng ý ly hôn và anh rất muốn được gặp chị Đinh Thị N một lần. Anh mong Tòa án huyện Yên Khánh xem xét và chấp thuận cho anh.

Về con: Anh và chị N chưa có con chung và không ai có con riêng nên nay ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh và chị N không có tài sản chung và công nợ, do vậy nay ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm: Về thủ tục: Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị N, xử cho ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Về con và tài sản chị N và anh C không có và không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí chị Đinh Thị N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Chị Đinh Thị N có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C, có địa chỉ tại xã Khánh H, huyện Yên Khánh. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Yên Khánh, theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn C vắng mặt vì lý do anh có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Đinh Thị N và anh Nguyễn Văn C đã có thời gian tự do tìm hiểu nhau, sau đó anh chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 01 năm 2017, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung cùng nhau được thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, vợ chồng hay cãi chửi nhau. Sau đó do anh C vi phạm pháp luật, hiện nay anh C đang phải chấp hành án 6 năm tại phân trại 04, thuộc trại giam Ninh Khánh, Bộ Công an. Sau khi anh C đi chấp hành án thì chị N đã chuyển về sống cùng với bố mẹ đẻ tại xã Yên T, huyện Yên Mô và chị có vào trại giam để thăm anh C vài lần. Song chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh C lạnh nhạt, nếu tiếp tục sống với nhau thì không có hạnh phúc, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã vào Trại giam Ninh Khánh và làm việc với anh C. Tại bản tự khai anh Nguyễn Văn C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh nhất trí ly hôn cùng với chị Đinh Thị N. Hội đồng xét xử nhận thấy việc chị N và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị N xử cho ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con: Chị Nguyệt và anh Công đều xác định cho đến nay chưa có con chung và không ai có con riêng nên nay ly hôn chị Nguyệt và anh Công không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị N và anh C đều xác định cho đến nay không có tài sản chung và công nợ, nên chị N và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị N là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/BUTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị N về việc " Ly hôn" đối với anh Nguyễn Văn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

- Về con và tài sản: Chị Đinh Thị N và anh Nguyễn Văn C đều xác định cho đến nay chưa có con chung, con riêng không ai có; về tài sản và công nợ không có và không có yêu cầu. Do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2013/0002277 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Binh.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THA DS huyện Yên Khánh .
- UBND xã Yên T, huyện Yên Mô.
- Các đương sư.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung